TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/DS-ST
Ngày 25/10/2021
Về việc tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: Số 266 - 268, đường NKKN, phường VTS, quận B, thành phố HCM.

Ông Phan Tấn L (có đơn vắng mặt)

Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch ĐH, làm đại diện theo ủy quyền.

Văn bản ủy quyền số 667 ngày 26/5/2021

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 07/5/2020, Ngân hàng TMCP SGTT lập hợp đồng tín dụng cho bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD2012800564, thời hạn cho vay 36 tháng, gốc lãi được trả định kỳ hàng tháng.

Do bà Nguyễn Thị Q thực hiện không đúng theo cam kết nên Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà Nguyễn Thị Q thanh toán trả số tiền tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày

15/9/2021 là: 22.706.000 đồng. Trong đó: nợ gốc 18.225.000 đồng, lãi 4.481.000 đồng. Đồng thời trả lãi phát sinh theo hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD2012800564, từ ngày 16/9/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc và lãi 22.706.000 đồng và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Đại diện Ngân hàng TMCP SGTT có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định ngày 24/10/2018, Ngân hàng TMCP SGTT đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Q vay số tiền 30.000.000 đồng theo theo hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD2012800564, thời hạn cho vay 36 tháng, gốc lãi được trả định kỳ hàng tháng.

Bà Nguyễn Thị Q không trả nợ đúng kỳ, phát sinh nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng, nhưng không khắc phục theo yêu cầu của Ngân hàng.

Như vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 22.706.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bà Nguyễn Thị Q phải chịu.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT.

[2] Buộc bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TTMCP SGTT số tiền gốc và lãi 22.706.000 đồng (gốc 18.225.000 đồng, lãi 4.481.000 đồng) và chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ tính từ ngày 16/9/2021 cho đến khi trả dứt nợ.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.135.300 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TTMCP SGTT tiền dự nộp tạm ứng án phí 674.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001653 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**